

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~32~~ /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng chính phủ quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của liên Bộ Tài chính- Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-QBTĐBTƯ ngày 28/12/2012 của Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, tại Văn bản số 09/QBTĐB-HĐQL ngày 26/7/2013; của Quỹ bảo trì đường bộ tại Văn bản số 07/QBTĐB ngày 05/7/2013, Văn bản số 08/QBTĐB ngày 24/7/2013, của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1219/SGTVT-QLGT ngày 26/4/2013, của Sở Tài chính tại Văn bản số 1206/STC-NS ngày 20/6/2013, Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp số 465/BC-STP ngày 07/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh,
Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH;
- Gửi: Bản giấy và điện tử.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND
ngày 08/8/2013 của UBND tỉnh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (Sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Thông tin chung về Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh

Theo Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Điều 4. Chức năng hoạt động của Quỹ

Quỹ có chức năng tiếp nhận vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương phân bổ cho Quỹ địa phương và thu từ xe mô tô trên địa bàn tỉnh; Ngân sách tỉnh cấp bổ sung hàng năm; Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để chi cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ địa phương theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Điều 5. Quản lý Nhà nước đối với Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quy định.
2. Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ.

Chương II **TỔ CHỨC BỘ MÁY QUỸ**

Điều 6. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý

1. Tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý được quy định tại Quyết định số

635/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 635/QĐ-UBND (nếu có).

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng, trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

b) Hội đồng quản lý quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, phiếu biểu quyết của các ủy viên hội đồng có giá trị ngang nhau, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 50% số ủy viên Hội đồng biểu quyết tán thành, trong trường hợp khi có số biểu quyết ngang nhau lấy theo số biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng, ủy viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

c) Trong một số trường hợp cần thiết, việc lấy ý kiến của ủy viên Hội đồng có thể thực hiện theo văn bản.

d) Hội đồng quản lý họp định kỳ hàng quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết Hội đồng quản lý họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

đ) Hội đồng quản lý chỉ họp khi có ít nhất $\frac{1}{2}$ số ủy viên tham dự. Ủy viên vắng mặt phải báo cáo lý do vắng mặt và gửi phiếu biểu quyết của mình về Hội đồng.

e) Nội dung và kết luận cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi tới tất cả các ủy viên hội đồng.

3. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm của các ủy viên Hội đồng quản lý và thành viên tổ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo chế độ hiện hành và được tính vào chi phí quản lý Quỹ.

Điều 7. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Tổ chức Bộ máy điều hành Quỹ được quy định tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ máy điều hành Quỹ:

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền ký chủ tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ, trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

- Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng

năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

- Tổ chức điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn triển khai thực hiện Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ và các văn bản có liên quan khác.

- Tham gia đoàn kiểm tra của Hội đồng quản lý Quỹ để đánh giá việc thực hiện kế hoạch thu, chi của quỹ, cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Chuẩn bị nội dung và tài liệu các cuộc họp định kỳ, đột xuất, các hội nghị sơ kết, tổng kết, chuyên đề của Hội đồng quản lý Quỹ; dự thảo nghị quyết, quyết định, thông báo kết luận các cuộc họp...

- Tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác khi Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao.

b) Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công.

c) Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán.

d) Chế độ lương, phụ cấp kiêm nhiệm của Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng Quỹ thực hiện theo chế độ hiện hành và được tính vào chi phí quản lý Quỹ.

đ) Bộ phận nghiệp vụ của Quỹ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ giao.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với phương tiện là xe ô tô, máy kéo, rơ móc, Sơ mi rơ móc.. (sau đây gọi là xe ô tô) do Hội đồng quản lý Quỹ Trung ương phân chia cho Quỹ địa phương.

2. Nguồn thu Phí sử dụng đường bộ hàng năm trên đầu phương tiện là xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh, xe gắn máy... (sau đây gọi là xe mô tô): phần nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định về chế độ quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của UBND tỉnh.

3. Ngân sách tính cấp bổ sung hàng năm cho Quỹ.

4. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nội dung chi của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

Quỹ được sử dụng cho công tác bảo trì, quản lý hệ thống đường bộ địa phương theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nội dung chi của Quỹ bao gồm:

1. Chi bảo trì công trình đường bộ:
 - a) Chi bảo dưỡng thường xuyên;
 - b) Chi sửa chữa định kỳ, gồm: sửa chữa lớn, sửa chữa vừa đường bộ.
 - c) Chi sửa chữa đột xuất (Khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông).
 - d) Chi bù hoạt động của các bến phà, cầu phao (nếu có) trong trường hợp số thu không bù đắp chi phí hoạt động.
2. Chi cho các nhiệm vụ quản lý công trình đường bộ do các tổ chức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý bảo trì đường bộ thực hiện.
3. Chi hoạt động quản lý của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (bao gồm chi phí ủy thác quản lý Quỹ)
4. Các khoản chi khác có liên quan đến bảo trì và quản lý công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 10. Lập và giao kế hoạch thu phí sử dụng đường bộ trên đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Đối với thu phí xe ô tô:

Hàng năm căn cứ vào Thông tư hướng dẫn chế độ thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện của Bộ Tài chính ban hành, Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Hà Tĩnh thực hiện lập kế hoạch thu phí gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam và Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. Đối với thu phí từ xe mô tô:

a) Lập kế hoạch thu:

- Căn cứ vào Thông tư hướng dẫn chế độ thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện của Bộ Tài chính và Quyết định của UBND tỉnh; UBND xã, phường, thị trấn lập kế hoạch thu phí cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách xã hàng năm gửi UBND cấp huyện. Trên cơ sở đó, UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp kế hoạch thu phí trên địa bàn kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán gửi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

- Căn cứ kế hoạch thu phí của UBND cấp huyện gửi lên, Bộ máy điều hành Quỹ rà soát, tổng hợp kế hoạch thu phí toàn tỉnh kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định cùng với thời điểm quyết định dự toán thu - chi ngân sách địa phương hàng năm và gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước để phối hợp thực hiện.

b) Giao thực hiện thu:

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về giao kế

hoạch thu phí, Bộ máy điều hành Quỹ tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giao kế hoạch thu cụ thể cho UBND xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện.

Điều 11. Lập, phân bổ kế hoạch chi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

1. Lập kế hoạch chi

a) Hàng năm, căn cứ vào thực trạng công trình đường bộ; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại Điều 9 Điều lệ này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện lập kế hoạch về nhu cầu chi hoạt động quản lý Quỹ; chi bảo trì đường tỉnh, đường huyện, đường xã cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của các đơn vị hàng năm gửi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

b) Căn cứ kế hoạch chi của các đơn vị, Bộ máy điều hành Quỹ tổng hợp tham mưu cho HĐQT Quỹ lập kế hoạch chi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh hàng năm; trong đó xác định rõ phân chênh lệch thiếu (kế hoạch chi - kế hoạch thu) đề nghị ngân sách tỉnh bổ sung thêm nguồn vốn cho Quỹ, kèm theo thuyết minh cơ sở tính toán, định hướng, nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên từng nhóm nhiệm vụ chi gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải.

c) Căn cứ đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở khả năng ngân sách địa phương; Sở Tài chính phối hợp Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí cho Quỹ từ nguồn ngân sách tỉnh trong dự toán thu - chi ngân sách hàng năm.

2. Phân bổ và giao kế hoạch chi:

a) Căn cứ vào kế hoạch thu các nguồn vốn của Quỹ hàng năm, trên cơ sở tiêu chí phân bổ vốn bảo trì đường bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Ban điều hành Quỹ tham mưu HĐQT Quỹ dự kiến phân bổ tổng mức kế hoạch chi cho các nhiệm vụ gắn với các đơn vị thực hiện, báo cáo UBND tỉnh thống nhất với thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Căn cứ vào tổng mức phân bổ được thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh phê duyệt. Hội đồng quản lý Quỹ giao các đơn vị trên lĩnh vực quản lý của mình thực hiện phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ chi cụ thể trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, thẩm định và ra Quyết định giao kế hoạch chi hàng năm cho các đơn vị thực hiện.

c) Quyết định giao kế hoạch chi cho các đơn vị của Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh để cùng phối hợp thực hiện.

Điều 12. Phương thức cấp phát, tạm ứng, thanh toán kinh phí và kiểm soát chi.

1. Phương thức cấp phát.

Hàng quý, căn cứ số thực thu của Quỹ, trên cơ sở kế hoạch chi đã được phê duyệt, Ban điều hành Quỹ tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phân bổ nguồn kinh phí cho các đơn vị. Căn cứ Quyết định phân bổ kinh phí của Hội đồng

quản lý Quỹ, ban điều hành Quỹ lập ủy nhiệm chi gửi kho bạc Nhà nước tỉnh để cấp kinh phí cho các đơn vị thực hiện.

2. Tạm ứng, thanh toán:

Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm ứng, thanh toán nguồn kinh phí theo đúng quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải.

3. Kiểm soát chi:

Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo đúng quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải.

Điều 13. Quyết toán thu, chi của Quỹ

1. Lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ hàng năm:

a. Quyết toán thu:

- Đối với nguồn thu phí xe ô tô: Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Hà Tĩnh thực hiện lập báo cáo quyết toán thu gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam và Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

- Đối với xe mô tô: UBND các xã, phường, thị trấn lập báo cáo quyết toán thu gửi UBND cấp huyện; trên cơ sở đó UBND cấp huyện xem xét, tổng hợp báo cáo gửi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

b. Quyết toán chi:

- Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện, Quỹ đầu tư phát triển thực hiện lập báo cáo quyết toán sử dụng kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh hàng năm theo đúng mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành gửi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (Báo cáo quyết toán của UBND cấp huyện bao gồm cả phần kinh phí phân bổ cho UBND cấp xã thực hiện)

- Báo cáo quyết toán của các đơn vị phải gửi kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm để nghị quyết toán, chi tiết theo nội dung chi quy định tại Điều 9 Điều lệ này.

2. Xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp, phê duyệt quyết toán:

a) Xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán:

- Trên cơ sở báo cáo quyết toán thu - chi của các đơn vị; Ban điều hành Quỹ chủ trì, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp thực hiện xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm cho các đơn vị theo đúng Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp. Riêng kinh phí hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét phê duyệt.

- Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư thì ngoài việc quyết toán chi hàng năm theo quy định; khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải

quyết toán công trình hoàn thành theo quy định quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

- Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị công trình đã quyết toán các năm thì phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào báo cáo quyết toán của đơn vị năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

b) Tổng hợp và phê duyệt quyết toán:

Sau khi hoàn thành công tác xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán cho các đơn vị; Bộ máy điều hành Quỹ có trách nhiệm tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh hàng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quyết toán của Hội đồng quản lý Quỹ; Sở Tài chính tổng hợp phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ vào báo cáo quyết toán chi ngân sách địa phương hàng năm theo quy định.

Trường hợp cuối năm nguồn kinh phí của Quỹ còn dư được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định.

Điều 14. Công tác kiểm tra

Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ, trong quá trình quản lý, kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Điều lệ này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đều phải xuất toán thu hồi Quỹ; đồng thời cá nhân ra Quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
CƠ CHẾ ỦY THÁC**

Điều 15. Ủy thác quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 13/03/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ.

3. Mức phí ủy thác:

a) Mức phí ủy thác tối đa không vượt quá 1,5% tổng nguồn vốn ủy thác hàng năm. Phí ủy thác được sử dụng để chi trả chế độ cho bộ phận quản lý ủy thác và các chi phí khác có liên quan đến công tác quản lý ủy thác Quỹ.

b) Mức phí ủy thác được xem xét, điều chỉnh hợp lý hàng năm trên cơ sở nguồn vốn ủy thác.

c) Hàng năm Ban điều hành Quỹ lập dự toán chi hoạt động quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (bao gồm chi phí ủy thác quản lý Quỹ) trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

Điều 16. Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài chính ký hợp đồng uỷ thác với Quỹ đầu tư phát triển.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Điều lệ này; định kỳ hằng năm báo cáo việc thực hiện Quy chế cho UBND tỉnh.

Điều 18. Trong quá trình thực hiện, Quỹ có trách nhiệm tổng kết, rút kinh nghiệm về các mặt hoạt động, đề xuất những điều khoản cần thiết phải sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ này và báo cáo Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chữ ký

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự